

REIWA năm thứ 2 (năm 2020) Tờ rơi thông báo lên cấp 3.

REIWA năm thứ 3 (nhập học tháng 4 năm 2021) Lịch trình tuyển chọn người nhập học trường cấp 3 công lập.

REIWA năm thứ 3 (năm 2021)

Tháng 2 ngày 12 (thứ 6) Nộp giấy điều tra, giấy dự thi, đơn xin nhập học (chỉ gửi bằng đường bưu điện và chỉ định ngày)

Ngày 15 (thứ 2) Từ 9:00 tới 16:30

Ngày 16 (thứ 3) Từ 9:00 tới 12:00

Ngày 18 (thứ 5) Từ 9:00 tới 16:30

Ngày 19 (thứ 6) Từ 9:00 tới 16:00

Ngày 26 (thứ 6) Kiểm tra học lực.

} Nộp giấy điều tra, giấy dự thi, đơn xin nhập học (nơi tiếp nhận của các trường)

} Có thể thay đổi trường muốn dự thi 1 lần.

Tháng 3 Ngày 1 (thứ 2) Phòng vấn hoặc kiểm tra thực hành (một phần của cấp 3)

Ngày 3 (thứ 4) Kiểm tra lại Đối tượng là những thí sinh dự thi, không thể hoàn thành các bài kiểm tra vì bệnh.

Kiểm tra tại trang chủ, hoặc phòng chỉ đạo giáo dục cấp 3, những điều cần làm của tuyển sinh để biết thêm chi tiết.

Ngày 8 (thứ 2) 9:00 Công báo người ứng cử được phép nhập học (tại các trường)

※ Sẽ được bổ sung cho các trường không đủ số lượng tuyển sinh. Tùy theo trường, mà lịch trình và nội dung của người được bổ sung sẽ khác nhau.



Liên hệ trực tiếp

| Nội dung tư vấn | | Nơi tư vấn | Liên lạc | Tham khảo |
|--|---|--|--|-----------|
| Về Hội thuyết minh trường và vào thi | Về trường Công lập | Nơi tiếp nhận tư vấn vào thi. Trung tâm giáo dục tổng hợp công lập, Tỉnh SaiTaMa. | Điện Thoại : 048-556-2439 Hộp thư : p7412216@pref.saitama.lg.jp Trang chủ : http://www1.center.spec.ed.jp/?page_id=173 | ⇒ P.2 |
| | | Phòng chỉ đạo giáo dục cấp 3. Sở giáo dục Tỉnh SaiTaMa | Điện Thoại : 048-830-6766 Hộp thư : a6760@pref.saitama.lg.jp Trang chủ : https://www.pref.saitama.lg.jp/f2208/r3nyuushi-jouhou.html | |
| | Về Dân lập | Hiệp hội trường cấp 3, trung học Dân lập Tỉnh SaiTaMa | Trang chủ : http://saitamashigaku.com/ | |
| Người chưa tốt nghiệp trung học của Nhật Bản | Phụ trách học vụ, phòng nhân sự trường công lập Tỉnh. Sở giáo dục Tỉnh SaiTaMa | Điện Thoại : 048-830-6735 Trang chủ : https://www.pref.saitama.lg.jp/f2207/nyugakusya-senbatsu/kaigai.html | ⇒ P.3 | |
| Về những việc như hỗ trợ và học phí | Phòng tài vụ Sở giáo dục Tỉnh SaiTaMa | 「Chế độ vay tiền học cấp 3 Tỉnh SaiTaMa」 Điện Thoại : 048-830-6652 Trang chủ : http://www.pref.saitama.lg.jp/f2204/j-s | ⇒ P.4 | |
| | Giảm nhẹ học phí, phòng học vụ, bang tổng vụ, Tỉnh Saitama | 「Tiền hỗ trợ sự nghiệp, giảm nhẹ gánh nặng Cha Mẹ trường cấp 3 Dân lập Tỉnh saitama」 Điện Thoại : 048-830-2725 (※khoảng từ 7/15~11/26 là: 048-789-6200) Trang chủ : https://www.pref.saitama.lg.jp/a0204/fubofutan2.html | | |
| Về chế độ trường học của Nhật Bản | Bộ giáo dục văn hóa và khoa học công nghệ | 「Hướng dẫn trẻ em người nước ngoài được đi học」 Trang chủ : http://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/clarinet/003/1320860.htm | | |
| Thông báo dành cho học sinh người nước ngoài | Phòng chỉ đạo giáo dục nghĩa vụ. Sở giáo dục Tỉnh Saitama | 「Trang giúp đỡ trẻ em học sinh người nước ngoài」 Trang chủ : http://www.pref.saitama.lg.jp/f2214/kikokugaikokujinsapoutoijyou240120.html | | |
| Về phòng học tiếng Nhật | Hiệp hội giao lưu quốc tế Tỉnh Saitama (Trung tâm Saitama tư vấn tổng hợp người nước ngoài) | Điện Thoại : 048-833-2992 (Sở hành chính) 048-833-3296 (Trung tâm tư vấn) Trang chủ : http://www.sial.jp/foreign_guidance | | |

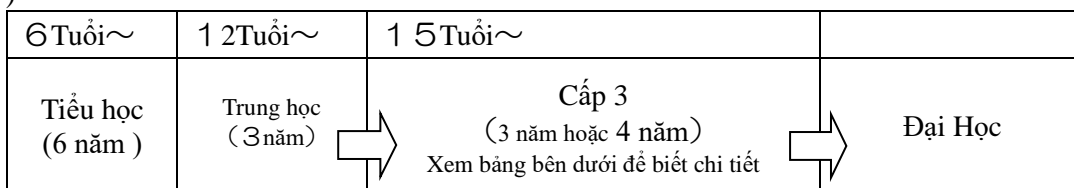
1 Cấp 3

Người đi học từ 3 đến 4 năm sau khi tốt nghiệp trung học là cấp 3.

Để được nhập học cần phải đăng ký dự thi, và đạt được kết quả của trường đề ra. Khác với trung học và cấp 1.

Cho dù đã nhập học, nếu không cố gắng học tập, sẽ không thể lên lớp hay tốt nghiệp được.

Còn có những học tập khác như là: hoạt động ngoại khóa, hay tại trường. (dã ngoại, hội thể thao, hội văn hóa, tham quan học tập)



※ Những người sinh từ tháng 4 cho đến tháng 3 năm tiếp theo sẽ học chung.

2 Các loại cấp 3

(1) Trường công lập (thí dụ điển hình)

| | Thời gian học thông thường () | Thời gian học của 1 ngày | Tới tốt nghiệp | Khóa học |
|--------------------|---|---|----------------|--|
| Chế độ nguyên ngày | Thông thường Sáng 8 : 40 ~ Chiều 3 : 40 | Giờ học (chừng 6 tiếng) , Hoạt động ngoại khóa | 3 năm | Khóa phổ thông Khóa chuyên môn (※1) khóa tổng hợp (※2) |
| Chế độ định giờ | Buổi tối Thông thường Chiều 5 : 30 ~ tối 9 : 00 | Giờ học (chừng 4 tiếng) Hoạt động ngoại khóa, Giờ cơm trường. | 4 năm | Khóa phổ thông , khóa tổng hợp Khóa chuyên môn |
| | 3 Tiết Tiết 1 (buổi sáng) Tiết 2 (buổi chiều) Tiết 3 (buổi tối) | Giờ học (chừng 4 tiếng) ※ có thể kết hợp giờ học của tiết khác Hoạt động ngoại khóa Giờ cơm trường | Từ 3 đến 4 năm | Khóa tổng hợp, khóa phổ thông, (chế độ tính điểm) (※3) |
| | 2 Tiết Tiết 1 (sáng đến chiều) Tiết 2 (chiều đến tối) 1 Tiết (sáng đến chiều) , 1 Tiết (buổi tối) | | | |
| Đào tạo từ xa | 1 Tháng 2 đến 3 lần vào lớp | Học tại nhà và nộp báo cáo tại trường học. | | Khóa phổ thông |

(※1) Khóa học chuyên môn gồm có: công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp, tiếng nước ngoài.

(※2) Khóa tổng hợp là: ngoài môn học bắt buộc còn có khóa phổ thông, và có thể chọn nhiều môn học chuyên môn khác

(※3) Học tập và tính điểm môn học phổ thông, các môn học chuyên môn khác như là: khoa học tự nhiên, giáo dục quốc tế, kinh doanh , phúc lợi.

(2) Trường Dân lập (khác với trường Công lập)

Tùy theo trường học mà khác nhau. Có chế độ nguyên ngày, và đào tạo từ xa, liên hệ và tìm hiểu tại các trường.

Có thể kiểm tra tại trang chủ Phòng học vụ Tỉnh Saitama để được hướng dẫn.

(<https://www.pref.saitama.lg.jp/a0204/shiritsuitiran/koukou24.html>)

3 Hội thuyết minh Trường

Quyết định trường muốn đi, tới tư vấn và tham quan học tập, có hội thuyết minh tại các trường.

Cũng có kết hợp thuyết minh, có thể nghe được thuyết minh của nhiều trường. (dự định cũng có thể thay đổi)

Hãy liên hệ trực tiếp (trường hợp trường công lập) Trung tâm giáo dục tổng hợp công lập Tỉnh Saitama, hoặc các trường, lịch trình hội thuyết minh của trường.

Có thể xem thông báo dự th, hoặc lịch trình hội thuyết minh trường tại trang chủ: Trung tâm giáo dục tổng hợp Tỉnh Saitama

(http://www1.center.spec.ed.jp/?page_id=173)

4 Vào Thi (kiểm tra vào học)

| | |
|--------------------------|---|
| Người được nhận vào thi | ①Người tốt nghiệp trung học tại Nhật Bản hoặc Nước ngoài.hoặc vừa tốt nghiệp lúc tháng 3, năm 3 Reiwa. ②Người được công nhận có học lực tương đương tốt như nghiệp trung học, nếu chưa tốt nghiệp trung học. ※Cần được chấp nhận[xác định tư cách nộp đơn]Người chưa tốt nghiệp trung học tại Nhật Bản. Hãy xem 「5 Người chưa tốt nghiệp trung học tại Nhật Bản」 |
| Trường tiến hành vào Thi | Tất cả cấp 3 chế độ định giờ và cấp 3 chế độ nguyên ngày. |
| Số lượng người | Tùy theo mỗi trường mà khác nhau |
| Nộp hồ sơ | Giấy điều tra, giấy dự thi, đơn xin nhập học .v.v |
| Nội dung Thi | ① Trường chỉ kiểm tra học lực (quốc ngữ, toán, xã hội, lý, anh văn) ② Trường kiểm tra học lực và phỏng vấn. ③Trường kiểm tra học lực và thực hành. ※Dự thi giống với người Nhật. |

※Kiểm tra tại các trường, trường hợp muốn dự thi trường Dân lập.

5 Người chưa tốt nghiệp trung học của Nhật Bản.

Cần được nhận [xác định tư cách nộp đơn]trường hợp muốn dự thi trường Công lập.(công lập Tỉnh hoặc Thành Phố)

Xin tư vấn và đăng ký tại phụ trách học vụ, phòng nhân sự trường công lập,sở giáo dục Tỉnh Saitama.

Kiểm tra tại cái trường, trường hợp muốn dự thi trường Dân Lập.

【Nộp giấy tờ】

| | | |
|---|---|--|
| 1 | Giấy xin xác nhận tư cách nộp đơn, của thí sinh muốn nhập học, trường công lập Tỉnh Saitama | Lấy mẫu đơn tại trang chủ.có thể đăng ký tại phụ trách học vụ, phòng nhân sự trường công lập. |
| 2 | Chứng minh đang sống chung với người giám hộ tại Tỉnh Saitama. ※Tùy theo loại nhà ở, mà hồ sơ nộp khác nhau. | ①Người sở hữu nhà:giấy chứng nhận việc mua nhà (giấy chứng nhận đăng ký) ② Người sống nhà Công doanh:bản sao giấy hợp đồng,giấy chứng minh nhập khẩu. Nhà của Thành Phố ⇒ sở hành chính Thành phố Nhà của Tỉnh ⇒ các chi nhánh công xã cung cấp nhà Tỉnh Saitama ③ Người sống nhà trọ, chung cư:bản sao giấy hợp đồng thuê nhà. |
| 3 | Chứng minh kết thúc trường học sau cùng tại nước ngoài. | Như là giấy chứng minh thành tích, giấy chứng minh hoàn tất. |

6 Tuyển chọn đặc biệt người nước ngoài.

12 Trường học bên dưới, có kiểm tra người nước ngoài vì ở Nhật thời gian ngắn.

| |
|--|
| <p>Trường thực hành tuyển chọn đặc biệt người nước ngoài</p> <p>Trường iwatsuki(khóa phổ thông,khóa văn hóa quốc tế)、 Trường higashi kawaguchi(khóa phổ thông)、 Trường nishi kawagoe(khóa phổ thông)、 Trường kurihashi hokusai(khóa phổ thông)、 Trường souka minami(khóa phổ thông,khóa tiếng nước ngoài)、 Trường nijayanase (khóa phổ thông)、 Trường nanryo (khóa phổ thông, khóa tiếng nước ngoài)、 Trường fukaya daiichi (khóa phổ thông)、 Trường misato kita (khóa phổ thông)、 Trường menuma (khóa phổ thông)、 Trường wakoukokusai (khóa phổ thông, khóa tiếng nước ngoài)、 Trường Warabi (khóa phổ thông, khóa tiếng nước ngoài)。</p> |
|--|

(1) Người có thể ứng tuyển.

- Người ở tại Nhật Bản thời gian tổng cộng trong 3 năm (hiện tại ngày 1 tháng 2 Reiwa năm 3)
- Người sống tại Tỉnh Saitama cùng người giám hộ, hoặc là người có dự định sống đến ngày 31 tháng 3 Reiwa năm 3.

(2) Nội dung vào thi

Phỏng vấn và kiểm tra học lực (toán, Anh văn)

※Câu hỏi là giống với người Nhật, có thêm phiên âm cho chữ Hán. Phỏng vấn bằng tiếng Nhật.

Trường hợp dù cho người dự thi ít, nếu không đủ tiêu chuẩn đậu vẫn không được chấp nhận.

7 Học phí

(1) Khoản tiền cần tốn để đi học.

| | Cấp 3 Công lập | | Cấp 3 Dân lập |
|----------------------------|--|--|--|
| | Hệ giờ chính qui | Hệ ngoài giờ | Hệ giờ chính qui |
| Lệ phí tuyển chọn nhập học | 2,200 ^{えん} 円 | 950 ^{えん} 円 | Khoản 24,000 ^{えん} 円 (bình quân) |
| Phí nhập học (※1) | 5,650 ^{えん} 円 | 2,100 ^{えん} 円 | Khoản 23,000 ^{えん} 円 (bình quân) |
| Phí dạy học (※2) | 1 Năm là: 118,800 ^{えん} 円 | 1 Năm là: 32,400 ^{えん} 円 | 1 Năm khoản 37,000 ^{えん} 円 (平均) |
| Đồ mua lúc nhập học (※3) | Như là: 「Đồ đồng phục」 「sách giáo khoa」 「đồ thể dục」 。 khoản 50,000 ^{えん} 円 ~ 80,000 ^{えん} 円 | | Thông thường mắc hơn hệ giờ chính qui của cấp 3 công lập |
| Phí các Hội (※3、4) | 1 tháng khoản 10,000 ^{えん} 円 ~ 20,000 ^{えん} 円 | 1 tháng khoản 5,000 ^{えん} 円 | Thông thường mắc hơn hệ giờ chính qui của cấp 3 công lập |
| Tiền ăn tại trường | Không có ăn tại trường | 1 Năm khoản 50,000 ^{えん} 円 | Không có ăn tại trường |
| Tổng cộng của 1 Năm | Lúc nhập học khoản 50,000 ^{えん} 円 1 Năm khoản 300,000 ^{えん} 円 ~ 450,000 ^{えん} 円 | Lúc nhập học khoản 20,000 ^{えん} 円 1 Năm khoản 200,000 ^{えん} 円 | Tìm hiểu tại các trường. Tùy mỗi trường khác nhau. |

(※1) giá tiền có thể thay đổi.

(※2) Tìm hiểu tại các trung tâm hành chính TP, về các trường công lập TP. giá tiền có thể thay đổi.

(※3) Tùy trường cấp 3, có thể khác.

(※4) Phí các Hội là: 「 phí Hội PTA 」 「 phí Hội hỗ trợ 」 「 phí Hội học sinh 」 「 phí giáo trình 」 「 du lịch (du lịch để học tập) Tiền đặt cọc」 .

(※5) Cần tốn thêm khoản 200,000^{えん}円 tiền thiết bị và đóng góp, tại trường cấp 3 Dân lập khác.

(2) Miễn giảm như là phí nhập học.

Cấp 3 có miễn giảm như là: phí nhập học hay phí các Hội.

Hãy thảo luận với giáo viên khi vừa nhập học, hay trước khi nhập học.

8 Hỗ trợ như là học phí.

Có chế độ hỗ trợ tiền. Tùy theo hoàn cảnh thu nhập của gia đình, hoặc giới thiệu của trường, mà bên tuyển dụng sẽ quyết định, tiền nào cần trả và không cần trả cũng được.

(1) Phần không trả tiền cũng được.

- Tiền hỗ trợ học cấp 3. (như là học sinh đi học cấp 3)
- Tiền hỗ trợ sự nghiệp, giảm nhẹ gánh nặng Cha Mẹ trường cấp 3 Dân lập Tỉnh Saitama. (Học sinh đi học cấp 3 Dân lập của Tỉnh Saitama, học sinh và người giám hộ sống tại Tỉnh Saitama.)
- Tiền phụ cấp hỗ trợ cấp 3 Công lập. (học sinh học cấp 3 công lập, người giám hộ sống tại Tỉnh Saitama)
- Tiền phụ cấp hỗ trợ cấp 3 Dân lập Tỉnh Saitama. (học sinh học cấp 3 Dân lập, người giám hộ sống tại Tỉnh Saitama)

(2) Phần trả tiền.

- Chế độ tiền mượn cấp 3 Tỉnh Saitama. (học sinh có người giám hộ sống tại Tỉnh Saitama)

(3) Những vấn đề khác (như là mượn tiền của địa phương)

- Tìm hiểu trực tiếp tại địa phương. Tùy địa phương, có trường hợp có cho mượn, và không có cho mượn tiền.

Phát hành Phòng quốc tế, bang sinh hoạt đời sống người dân Tỉnh Saitama (TEL:048-830-2714)